

# NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN TÀI CHÍNH TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Ths. Nguyễn Thị Hạnh\* - Nguyễn Diệu Ly\*\*

*Là trường đại học hàng đầu ở Việt Nam thực hiện sứ mệnh: “Cung cấp những sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học về tài chính, kế toán chất lượng cao cho xã hội”, với các giá trị cốt lõi: “Chất lượng - Uy tín - Hiệu quả - Chuyên nghiệp - Hiện đại”, Học viện Tài chính không ngừng đầu tư cho chất lượng của sự nghiệp giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Trong đó, nâng cao năng lực tự học cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Bài viết tập trung làm rõ: (1) Khái niệm; (2) Ảnh hưởng của cách mạng 4.0 đến năng lực tự học của sinh viên. (3) Thực trạng phát huy năng lực tự học của sinh viên Học viện Tài chính; 4) Giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực cho cuộc CMCN 4.0 hiện nay.*

• Từ khóa: năng lực, tự học, sinh viên, Học viện Tài chính, cách mạng công nghiệp 4.0.

*As the leading university in Vietnam carrying out the mission: "Providing high-quality training and scientific research products in finance and accounting for society", with the core values: "Quality - Prestige - Efficiency - Professionalism - Modernity", the Academy of Finance constantly invests in the quality of education, especially in the context of the current industrial revolution 4.0. In particular, improving students' self-learning capacity is one of the key tasks. The article focuses on clarifying: (1) Concept; (2) The impact of the 4.0 revolution on students' self-learning capacity; (3) The current situation of promoting the self-learning capacity of students of the Academy of Finance; 4) Solutions to improve self-learning capacity for students, meeting the requirements of human resources for the current Industry 4.0.*

• Key words: capacity, self-study, students, Academy of Finance, industrial revolution 4.0.

Ngày gửi bài: 17/3/2025

Ngày gửi phản biện: 24/3/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 23/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i292.21>

## 1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đã và đang tạo nên những thay đổi sâu sắc, toàn diện trên toàn cầu và ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống của xã hội. Trong đó, sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ

tiên tiến khác đã làm gia tăng nhu cầu về một lực lượng lao động có kỹ năng chuyên môn cao; đồng thời thúc đẩy giáo dục đại học phải chuyển đổi mạnh mẽ cho phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Ở Việt Nam, nhiều kế hoạch, mô hình giáo dục đã được đưa ra và không ngừng được cải tiến, thay đổi, trong đó có tăng cường, phát huy năng lực tự học cho sinh viên, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của quá trình học tập đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh CMCN 4.0. Mô hình này đã, đang được các trường đại học quan tâm áp dụng, trong đó có Học viện Tài chính (HVTC).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm

**Năng lực:** “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể”.

**Tự học:** “Tự học là một bộ phận không thể tách rời của quá trình giáo dục, là quá trình mà người học tự mình hoạt động lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành mà không có sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên và sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục, đào tạo. Đây là phương thức học tập cơ bản của giáo dục không chính quy, giáo dục thường xuyên, đồng thời còn là bộ phận không thể tách rời

\* Học viện Tài chính; email: [nguyenthithanh@hvtc.edu.vn](mailto:nguyenthithanh@hvtc.edu.vn)

\*\* K63 - Đại học Ngoại thương

của quá trình học tập có hệ thống trong các trường học nhằm đào sâu, mở rộng để nắm vững kiến thức của học sinh”.

**Năng lực tự học:** là năng lực thể hiện qua việc thực hiện thành công các hoạt động: xác định nhu cầu học tập; xây dựng mục tiêu học tập; xác định nguồn nhân lực, vật lực để học tập; lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập, đánh giá kết quả học tập.

## 2.2. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến năng lực tự học của sinh viên hiện nay

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng và quy mô sâu rộng, tạo ra những thay đổi toàn diện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực.

Thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp 4.0” lần đầu tiên được giới thiệu tại Hội chợ Công nghệ Hannover (Đức) năm 2011 và được cụ thể hóa trong “Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao” của Chính phủ Đức năm 2012. Từ năm 2013, khái niệm này được nghiên cứu, thảo luận rộng rãi trên toàn cầu, nhằm đề cập đến chiến lược phát triển công nghiệp thông minh với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ công nghệ cao và tự động hóa, giảm thiểu sự can thiệp trực tiếp của con người trong sản xuất.

CMCN 4.0 được xây dựng trên ba trụ cột công nghệ cốt lõi: dữ liệu lớn (Big Data) - với khả năng xử lý khối lượng thông tin khổng lồ từ nhiều nguồn, theo thời gian thực; trí tuệ nhân tạo (AI) - thể hiện qua các ứng dụng như robot, camera thông minh, hệ thống phân tích và dự đoán; Internet vạn vật (IoT) - kết nối đa chiều giữa con người và thiết bị, giữa thiết bị với thiết bị, thông qua các nền tảng số như điện thoại thông minh, website, mạng xã hội và cảm biến hiện đại.

Những chuyển đổi mạnh mẽ từ CMCN 4.0 đặt ra yêu cầu mới về chất lượng nguồn nhân lực. Người lao động trong thời đại mới không chỉ cần tri thức chuyên môn mà còn phải có kỹ năng mềm, tư duy phản biện, khả năng học tập suốt đời và đặc biệt là năng lực tự học. Khi máy móc, AI và robot có thể thay thế con người trong nhiều công đoạn lao động, thì năng lực, chứ không phải nguồn vốn, sẽ trở thành yếu tố cốt lõi của quá trình sản xuất và phát triển. Chính vì vậy, giáo dục hiện đại cần tập trung vào phát triển người học có khả năng thích ứng linh hoạt, chủ động tiếp thu và làm chủ tri thức, trong đó năng lực tự học đóng vai trò then chốt.

Đối với sinh viên - những chủ thể tương lai của nền kinh tế tri thức, việc nhận thức đúng đắn về vai

trò của tự học là điều thiết yếu. CMCN 4.0 không tạo điều kiện cho những người thụ động, lười biếng hay chỉ trông chờ vào sự dẫn dắt. Ngược lại, nó đòi hỏi sinh viên phải không ngừng nỗ lực học tập, tự nghiên cứu, sáng tạo và tích lũy kiến thức. Tự học trở thành “chìa khóa” để mở cánh cửa tri thức, giúp sinh viên tiếp cận và khai thác hiệu quả thành tựu của công nghệ hiện đại. Tri thức không tồn tại như một thực thể bất biến, nó là kết quả của một quá trình chủ động khám phá, lĩnh hội và ứng dụng không ngừng nghỉ.

Để tận dụng cơ hội mà CMCN 4.0 mang lại, sinh viên cần phát triển thói quen học tập mọi lúc, mọi nơi, kết hợp giữa học lý thuyết với thực hành, giữa kiến thức nền tảng với khả năng áp dụng công nghệ mới. Việc sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, thư viện số, công cụ AI hỗ trợ nghiên cứu, các hệ thống mô phỏng và thực tế ảo... chính là biểu hiện cụ thể của việc phát huy năng lực tự học trong thời đại số.

Học viện Tài chính, với sứ mệnh đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán, chính là môi trường thuận lợi để sinh viên phát triển toàn diện năng lực tự học. Tại đây, sinh viên không chỉ được trang bị nền tảng tri thức vững chắc mà còn có cơ hội tiếp cận công nghệ hiện đại, tham gia các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, thực hành nghề nghiệp. Việc nâng cao ý thức tự học không chỉ giúp sinh viên thích ứng với những đổi thay của xã hội mà còn góp phần hoàn thiện nhân cách, rèn luyện ý chí, tư duy độc lập - những phẩm chất cần thiết cho người lao động trong thời đại 4.0.

## 2.3. Thực trạng phát huy năng lực tự học của sinh viên Học viện Tài chính

Để có được những đánh giá khách quan, chính xác về thực trạng phát huy năng lực tự học của sinh viên hiện nay, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát 500 sinh viên đến từ bốn khoa của Học viện Tài chính là Khoa Kế toán (KT) 120 sinh viên; Khoa Ngân hàng- Bảo hiểm (NHBH) 130 sinh viên; Khoa Tài chính doanh nghiệp (TCDN) 120 sinh viên; Khoa Quản trị kinh doanh (QTKD) 130 sinh viên. Khảo sát một số nội dung cơ bản, bước đầu chúng tôi có được kết quả như sau:

**Bảng 1: Nhận thức của sinh viên về mục đích tự học**

| Mục đích của tự học là gì? | Khoa |      |      |      | Tổng số (%) |
|----------------------------|------|------|------|------|-------------|
|                            | KT   | NHBH | TCDN | QTKD |             |
| Trả bài thi học phần       | 20   | 15   | 10   | 14   | 11,8        |
| Trau dồi kiến thức         | 90   | 99   | 90   | 102  | 76,2        |
| Nâng cao phẩm chất cá nhân | 10   | 16   | 20   | 14   | 12,0        |

Tự học có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học tập nhằm phát huy tính tự giác học tập và nghiên cứu của sinh viên. Qua đó góp phần giúp cho sinh viên rèn luyện khả năng tư duy, trau dồi kiến thức và sáng tạo cá nhân, nhất là với hình thức học tín chỉ hiện nay. Phần lớn sinh viên đều xác định được tầm quan trọng của việc tự học và thường xuyên thực hiện thao tác này khi bắt đầu tìm kiếm thông tin. Đa số sinh viên được hỏi chiếm 76,2%, xác định mục đích của tự học là để trau dồi kiến thức cho bản thân. Về cơ bản, “trau dồi kiến thức” và “nâng cao phẩm chất cá nhân” đều là những mục đích cao cả nhất của việc tự học. Hơn 88% số sinh viên chọn lựa hai phương án này cho thấy đa phần các bạn đã xác định được mục đích tự học một cách đúng đắn và nghiêm túc. Tuy nhiên vẫn có 11,8% số sinh viên cho rằng tự học để hoàn thành bài thi kết thúc học phần. Nhận thức lệch lạc này cho thấy hoạt động tự học vẫn còn mang tính hình thức, đối phó, sinh viên chưa xác định được mục tiêu học tập đúng đắn.

**Bảng 2: Nhận thức của sinh viên về vai trò của tự học**

| Vai trò của tự học là gì? | Khoa |      |      |      | Tổng số (%) |
|---------------------------|------|------|------|------|-------------|
|                           | KT   | NHBH | TCĐN | QTKD |             |
| Rất quan trọng            | 70   | 81   | 71   | 88   | 62          |
| Quan trọng                | 49   | 40   | 45   | 41   | 35          |
| Không quan trọng          | 1    | 9    | 4    | 1    | 3           |

Ở bậc học phổ thông, học sinh chỉ cần vững kiến thức thầy cô dạy trên lớp và làm bài tập được giao. Tuy nhiên, ở đại học giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, cung cấp tài liệu, hướng dẫn đề tài, sinh viên phải tự biết cách sắp xếp thời gian để nghiên cứu và mở rộng tìm hiểu những vấn đề liên quan. Thêm vào đó, không còn sự giám sát gắt gao của giảng viên, sinh viên phải tự nỗ lực để có thể đạt hiệu quả cao trong học tập. Phần lớn các bạn sinh viên (97%) đều ý thức được tầm quan trọng của “tự học” là rất quan trọng và quan trọng. Để nắm vững những kiến thức chuyên sâu ở bậc đại học cũng như phát huy năng lực của bản thân, mỗi sinh viên phải luôn nỗ lực trong học tập, giành thời gian cho việc tự học, tự nghiên cứu. Chỉ còn một tỷ lệ rất nhỏ (3%) sinh viên chưa xác định việc tự học của mình là quan trọng.

**Bảng 3: Phương tiện hỗ trợ tự học tốt nhất**

| Phương tiện hỗ trợ tự học tốt nhất? | Khoa |      |      |      | Tổng số (%) |
|-------------------------------------|------|------|------|------|-------------|
|                                     | KT   | NHBH | TCĐN | QTKD |             |
| Internet                            | 71   | 84   | 77   | 71   | 60,6        |
| Sách báo                            | 31   | 33   | 35   | 45   | 28,8        |
| Các phương tiện khác                | 18   | 13   | 8    | 14   | 10,6        |

Về phương tiện hỗ trợ tự học tốt nhất, có tới 60,6% số các bạn sinh viên tham gia khảo sát lựa chọn là Internet. Kết nối internet chính là sự ứng

dụng thành tựu của CMCN 4.0 trong học tập, nghiên cứu. Nó mang lại cho mỗi cá nhân nguồn tài nguyên khổng lồ, vô vàn cơ hội tìm kiếm thông tin, tư liệu, sách trực tuyến. Sinh viên hoàn toàn có thể chủ động tìm kiếm và lưu trữ các nguồn tài liệu tham khảo, kiến thức bổ sung, ứng dụng các phần mềm trên điện thoại, máy vi tính, để thực hiện bài tập một cách khoa học, sáng tạo, sinh động, dễ nhớ, dễ hiểu. Các môn học nghiệp vụ, công nghệ đã được ứng dụng vào thư viện nghiệp vụ của Học viện, nhờ đó sinh viên có thể dễ dàng tìm kiếm giáo trình, sách, tài liệu tham khảo... trên hệ thống phần mềm lưu trữ. Tuy nhiên, nguồn thông tin trên internet rất đa dạng, phong phú, sinh viên cũng cần chú ý về nguồn gốc và tính chính xác của thông tin. Phải sàng suốt, cẩn thận lựa chọn, sàng lọc thông tin chính thống, phù hợp với nội dung học tập.

Phương tiện hỗ trợ tự học phổ biến thứ hai là sách báo với 28,8% số sinh viên được hỏi lựa chọn. Thông tin trong sách tuy không được cập nhật thường xuyên nhưng là nguồn thông tin cơ bản và được kiểm duyệt độ chính xác nhiều hơn so với mạng internet. Vì thế, sách báo là nguồn tham khảo không thể thay thế và đóng vai trò quan trọng với sinh viên. Các phương tiện truyền thông khác như tivi, đài... được ít sinh viên chọn lựa (10,6%).

**Bảng 4: Nội dung giáo trình có phù hợp?**

| Nội dung giáo trình hiện nay có phù hợp với trình độ nhận thức của bạn? | Khoa |      |      |      | Tổng số (%) |
|-------------------------------------------------------------------------|------|------|------|------|-------------|
|                                                                         | KT   | NHBH | TCĐN | QTKD |             |
| Phù hợp                                                                 | 48   | 61   | 42   | 43   | 38,8        |
| Không phù hợp                                                           | 46   | 48   | 53   | 57   | 40,8        |
| Không có ý kiến                                                         | 26   | 21   | 25   | 30   | 20,4        |

Về nội dung giáo trình hiện nay, qua khảo sát có 38,8% sinh viên cho rằng giáo trình phù hợp với nhận thức của các em, có 40,8% sinh viên cho rằng giáo trình không phù hợp, 20,4% sinh viên không có ý kiến. Như vậy, phần lớn nội dung giáo trình hiện nay còn nặng về lý thuyết, nhẹ về ứng dụng, thực hành. Do đó, chất lượng giáo trình còn rất hạn chế, nội dung còn lạc hậu chưa đáp ứng được yêu cầu của khoa học công nghệ hiện đại.

**Bảng 5: Phương pháp giảng dạy của giảng viên?**

| Bạn có ý kiến gì về phương pháp giảng dạy của giảng viên? | Khoa |      |      |      | Tổng số (%) |
|-----------------------------------------------------------|------|------|------|------|-------------|
|                                                           | KT   | NHBH | TCĐN | QTKD |             |
| Hiện đại                                                  | 42   | 45   | 52   | 66   | 41,0        |
| Lạc hậu                                                   | 58   | 63   | 45   | 52   | 43,6        |
| Không có ý kiến                                           | 20   | 22   | 23   | 12   | 15,4        |

Thực hiện chiến lược phát triển HVTC đến năm 2030 tầm nhìn 2045, đội ngũ giảng viên của HVTC đã không ngừng học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo. Tính đến năm 2024, Học viện có trên 500 giảng viên, trong đó có 04 giảng viên là Giáo sư, 51

giảng viên là Phó giáo sư, 231 giảng viên là Tiến sĩ, 219 giảng viên là Thạc sĩ, 02 giảng viên là cử nhân. Giảng viên là người luôn chủ động học tập, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực, tận tình hướng dẫn sinh viên để họ phát huy triệt để tinh thần tự học tập, chủ động, sáng tạo lĩnh hội tri thức.

Ứng dụng công nghệ 4.0 vào giảng dạy sẽ tạo điều kiện để giảng viên phát hiện các vấn đề thực tiễn nhanh hơn, thiết kế bài giảng với những ví dụ sinh động bằng video, hình ảnh hấp dẫn, lời cuốn, từ đó có định hướng giảng dạy phù hợp, gắn lý luận với thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu, mục đích của môn học. Ngoài giờ, sinh viên cũng có thể tương tác với giảng viên thông qua các phần mềm và hệ thống mạng. Vai trò của người giảng viên từ người truyền tải nội dung kiến thức chuyển sang vai trò người hướng dẫn, định hướng cho người học cách tự học, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống để hình thành cho sinh viên năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, qua khảo sát mới chỉ có 41% sinh viên cho là giảng viên đã áp dụng công nghệ hiện đại, còn lại giảng viên vẫn còn áp dụng cách dạy lạc hậu, áp đặt (43,6%). Đây là tỷ lệ còn rất cao trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi giảng viên phải thay đổi phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

**Bảng 6: Cơ sở vật chất phục vụ học tập ở HVTC có đáp ứng được yêu cầu của giáo dục đại học hiện đại?**

| Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu của giáo dục đại học hiện đại? | Khoa |      |      |      | Tổng số (%) |
|--------------------------------------------------------------------|------|------|------|------|-------------|
|                                                                    | KT   | NHBH | TCĐN | QTKD |             |
| Không                                                              | 56   | 72   | 62   | 65   | 51          |
| Có                                                                 | 64   | 58   | 58   | 65   | 49          |

Để phát huy tốt năng lực tự học của sinh viên, ngoài việc học tập của sinh viên, phương pháp giảng dạy của giảng viên..., cơ sở vật chất như giảng đường, phòng học, thiết bị học tập, thư viện, nguồn học liệu, kí túc xá... cũng có vai trò vô cùng quan trọng. Học viện Tài chính đã trang bị hệ thống thư viện với phòng đọc đáp ứng trên 500 chỗ ngồi, kho tư liệu có 32.135.000 đầu sách, với phần mềm tìm kiếm tập trung Primo, phục vụ học tập nghiên cứu của sinh viên hàng ngày từ 7h30 đến 21h30, hàng tuần mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6. Xây dựng hệ thống thư viện điện tử với nhiều modul hiện đại tiếp cận trình độ khu vực và thế giới; cổng thông tin điện tử sinh viên, phát 24/24h, giúp sinh viên tìm hiểu tiếp cận tri thức cần có một cách nhanh nhất, nhiều nhất. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, trang bị đầy đủ và hiện đại. Hệ thống mạng máy tính, mạng Internet, mạng LAN và wifi tại các phòng phục vụ, có đường truyền tốc độ cao. Tuy nhiên theo khảo sát cơ sở vật chất hiện nay của HVTC còn thiếu, chưa

đáp ứng đầy đủ được yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học hiện đại. Mới chỉ có tới 49% số sinh viên lựa chọn đáp án cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu của giáo dục. Hiện nay Học viện vẫn đang trong quá trình xây dựng cơ sở mới. Thực tế đó đã, đang và sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục của HVTC.

Như vậy, thông qua một số nội dung cơ bản được khảo sát, ta thấy vai trò chủ động, tích cực trong học tập của sinh viên HVTC đã được phát huy. Sinh viên đã hình thành cho mình được thói quen tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo... Có được kết quả đáng mừng này một phần do các bạn sinh viên đã nỗ lực, chủ động thích ứng với môi trường giáo dục đại học để tìm ra phương pháp học tập phù hợp. Đặc biệt Học viện, cán bộ, giảng viên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện để sinh viên có được định hướng đúng đắn trong học tập. Tuy nhiên, năng lực tự học của sinh viên vẫn còn một số hạn chế nhất định, do chưa thực sự kết hợp tốt các điều kiện khách quan cũng như nhân tố chủ quan. Vì vậy, chất lượng đào tạo chưa thỏa mãn và đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam, đòi hỏi phải có những giải pháp phù hợp để nâng cao hơn nữa năng lực tự học của sinh viên, đáp ứng yêu cầu mới trong giai đoạn hiện nay.

#### **2.4. Một số giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên Học viện Tài chính trong bối cảnh CMCN 4.0**

**Đối với Học viện Tài chính:** Học viện Tài chính cần đóng vai trò định hướng và kiến tạo một môi trường học tập số hiện đại, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đào tạo theo mô hình “người học làm trung tâm” trong bối cảnh CMCN 4.0. Cần đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ và số hóa không gian học tập thông qua việc hiện đại hóa thư viện số, xây dựng các phòng học thông minh với thiết bị tương tác, màn hình cảm ứng, bảng điện tử, hệ thống âm thanh, ánh sáng tối ưu. Trang bị các phòng tự học cá nhân và học nhóm cũng như các phòng máy tính, kết nối mạng có đường truyền tốc độ cao để sinh viên tra cứu và học tập. Xây dựng kho học liệu mở trên nền tảng E-learning/MOOCs với nội dung số hóa đa dạng, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) để cá nhân hóa quá trình học tập, cập nhật giáo trình và tài liệu tham khảo đạt chuẩn quốc tế, sát với yêu cầu thực tiễn và xu hướng nghề nghiệp. Đồng thời, ứng dụng công nghệ số trong quản lý học tập thông qua các hệ thống LMS, sổ tay sinh viên điện tử, và các công cụ học tập thích ứng giúp sinh viên lập kế hoạch tự học, theo

đổi và đánh giá tiến trình học tập một cách linh hoạt, chính xác. Hệ thống ký túc xá cũng cần được nâng cấp hoặc xây mới, đạt chuẩn, trang bị đầy đủ tiện ích như wifi mạnh, góc tự học, không gian sáng tạo, nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động học tập của sinh viên cả trong và ngoài lớp học.

**Đối với cán bộ quản lý:** Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý đóng vai trò then chốt trong việc định hướng và hỗ trợ sinh viên tự học hiệu quả. Ngay từ đầu khóa, cần tổ chức các chương trình định hướng về mục tiêu đào tạo, phương pháp học đại học, kỹ năng học tập số và vai trò của tự học trong phát triển nghề nghiệp. Đồng thời, tăng cường truyền thông về các mô hình học tập hiệu quả, lan tỏa tấm gương học tập tiêu biểu để tạo động lực cho sinh viên. Việc phối hợp giữa các phòng ban và tổ chức đoàn thể nhằm tổ chức câu lạc bộ học thuật, nhóm hỗ trợ học tập, chia sẻ kinh nghiệm tự học qua nền tảng trực tuyến cũng là yếu tố quan trọng. Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống phản hồi nhanh, theo dõi và hỗ trợ kịp thời quá trình tự học của sinh viên, đồng thời triển khai công cụ đánh giá năng lực để có chính sách hỗ trợ phù hợp.

**Đối với giảng viên:** Giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là người dẫn đường, khơi dậy và nuôi dưỡng năng lực học tập suốt đời cho sinh viên. Để thực hiện vai trò này, giảng viên cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, áp dụng các mô hình như: lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), học kết hợp (Blended Learning), học theo dự án (Project-based Learning); đồng thời tận dụng hiệu quả các công cụ công nghệ như AI, ChatGPT, Canva, Kahoot, Padlet... nhằm tăng tính tương tác, phát triển tư duy phản biện và nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học và nghiên cứu, từ cách lập kế hoạch học tập, tìm kiếm và xử lý thông tin, đến kỹ năng ghi chép, đọc hiểu tài liệu chuyên ngành và kỹ thuật ghi nhớ hiệu quả. Giảng viên phải đóng vai trò là người đồng hành, cố vấn học tập, thường xuyên theo dõi tiến độ thông qua các sản phẩm như nhật ký học tập, bản đồ tư duy, phản biện nhóm, đề xuất nghiên cứu nhỏ... Đồng thời, nội dung đánh giá cần chú trọng khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, thay vì chỉ đo lường mức độ ghi nhớ của sinh viên.

**Đối với sinh viên:** Trong bối cảnh CMCN 4.0, sinh viên cần xây dựng động cơ học tập đúng đắn, không chỉ học để thi hay đạt điểm cao, mà quan trọng hơn là học để hiểu, ứng dụng kiến thức vào

thực tiễn và phát triển năng lực nghề nghiệp lâu dài. Việc lựa chọn chiến lược học tập phù hợp với từng giai đoạn, mục tiêu và đặc thù môn học là yếu tố then chốt.

Bên cạnh đó, thành thạo kỹ năng học tập trên nền tảng số là yêu cầu tất yếu, từ việc tra cứu tài liệu học thuật, sử dụng hiệu quả các công cụ như Notion, Mendeley, Google Scholar, AI..., đến việc tổ chức thông tin qua sơ đồ tư duy, học qua video, hình ảnh hay bài giảng trực tuyến.

Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên cần phát triển đồng bộ các kỹ năng hỗ trợ như tư duy phản biện, quản lý thời gian, làm việc nhóm, trình bày học thuật và khai thác công nghệ phục vụ học tập. Học tập hiệu quả trong thời đại số chính là sự kết nối linh hoạt giữa kiến thức, kỹ năng và công nghệ, tạo nên một quá trình học tập chủ động, tích hợp và bền vững.

### 3. Kết luận

Trong kỷ nguyên số và bối cảnh CMCN 4.0, năng lực tự học chính là "chìa khóa vàng" giúp sinh viên chủ động hội nhập, thích ứng và phát triển bền vững. Để thực hiện được sứ mệnh "Cung cấp những sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học về tài chính, kế toán chất lượng cao cho xã hội", với các giá trị cốt lõi: "Chất lượng - Uy tín - Hiệu quả - Chuyên nghiệp - Hiện đại", Học viện Tài chính luôn quan tâm và đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, trong đó phát huy năng lực tự học của sinh viên được xem là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Dù nhận thức được tầm quan trọng đó, nhưng trong quá trình thực hiện sinh viên còn gặp nhiều khó khăn đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư hơn nữa của các cấp lãnh đạo trong toàn Học viện, sự tâm huyết của đội ngũ cán bộ, giảng viên, cũng như nỗ lực, cố gắng của bản thân sinh viên. Kết hợp những yếu tố đó, sẽ thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của Học viện Tài chính, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao về Tài chính - Kế toán cho sự phát triển tiến bộ của xã hội, đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0 trong giai đoạn hiện nay.

### Tài liệu tham khảo:

- PGS. TS Lưu Văn An (2021), *Phát triển giáo dục đại học Việt Nam trong kỷ nguyên cách mạng 4.0*, Công thông tin điện tử Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông
- Bùi Hiền, (2001), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Huyền (2006), *Sự hình thành con người với tư cách chủ thể sáng tạo*, Tạp chí Triết học, số tháng 7.
- Học viện Tài chính, (2023), *Kỷ yếu Hội thảo Học viện Tài chính 60 xây dựng và phát triển, NXB Tài chính*.
- Lê Thị Nhân, (2017), *Tầm quan trọng của giáo viên với vấn đề "Tích cực hóa hoạt động nhận thức - tự học" của sinh viên đại học*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6